

Số: 170/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh sách thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã giảm 50% phí, lệ phí giải quyết thông qua DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lĩnh vực “hộ tịch” thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 4 về giảm 50% mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Căn cứ Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 02/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định 3210/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 phê duyệt Danh mục dịch vụ công cấp huyện đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 phê duyệt Danh mục dịch vụ công cấp xã đủ điều kiện lên trực tuyến mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý và thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 04/TTr-STP ngày 12/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh sách gồm 09 thủ tục hành chính giảm 50% phí giải quyết thông qua DVC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4

lĩnh vực “hộ tịch” thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm cập nhật Quyết định lên trang văn bản pháp luật tỉnh Quảng Nam tại địa chỉ <https://qpl.quangnam.gov.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

2. Sở Tư pháp chủ trì công khai các thủ tục hành chính này theo quy định; UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn chỉ đạo thực hiện thu phí, niêm yết tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí DVC mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hành chính này vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC&CDS tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước và Cục thuế tỉnh;
- Trung tâm QTI (QL-VH);
- CPVP, Phòng HCTC, KTTH;
- Lưu: VT, NCKS (Thảo).

C:\Users\Admin\OneDrive\Nam 2022\Quyết định\QĐ giảm phí 50% TTIC (STP).docx

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục

DANH SÁCH TTHC GIẢM 50% PHÍ VÀ LỆ PHÍ GIẢI QUYẾT THÔNG QUA DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4 LĨNH VỰC “HỘ TỊCH” THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

- Tổng số TTHC giảm phí: 09; trong đó cấp huyện là 07; cấp xã là: 02
- Danh sách TTHC giảm 50% phí và lệ phí giải quyết TTHC thông qua DVC mức độ 3, mức độ 4 thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Mức thu phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính		Mức độ dịch vụ công đã triển khai
			Mức độ 1, mức độ 2	Mức độ 3, mức độ 4	
I	Cấp huyện				
01	2.000547.00 0.00.00.H47	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/trường hợp	Mức độ 4
02	2.002189.00 0.00.00.H47	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/trường hợp	Mức độ 4
03	2.000554.00 0.00.00.H47	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/trường hợp	Mức độ 4

04	2.000528.00 0.00.00.H47	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/ trường hợp	Mức độ 3
05	1.001669.00 0.00.00.H47	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/ trường hợp	Mức độ 3
06	2.000748.00 0.00.00.H47	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	30.000 đồng /trường hợp	15.000 đồng/ trường hợp	Mức độ 3
07	1.000656.00 0.00.00.H47	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	75.000 đồng /trường hợp	37.500 đồng/ trường hợp	Mức độ 3
III	Cấp xã				
01	1.004873.00 0.00.00.H47	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	10.000 đồng /trường hợp	5.000 đồng/ trường hợp	Mức độ 4
02	1.001193.00 0.00.00.H47	Đăng ký khai sinh	10.000 đồng /trường hợp (đăng ký khai sinh không đúng hạn)	5.000 đồng/ trường hợp (đăng ký khai sinh không đúng hạn)	Mức độ 3

Ghi chú:

* Thu lệ phí phí: 10000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh không đúng hạn;

* Miễn lệ phí đối với: Đăng ký khai sinh đúng hạn; Trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật; người có công với cách mạng và thân nhân người có công theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; người dân sinh sống tại các xã, thôn có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn; đồng bào dân tộc thiểu số ở các huyện miền núi.